

Số: 135/2020/QĐST-HNGĐ

T, ngày 22 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 394 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

**Bà Lê.T.D.M**

Sinh ngày 02 tháng 6 năm 2000

Địa chỉ: ấp TL xã TH huyện C tỉnh T

**Ông Lê. V.Ch**

Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1993

Địa chỉ: 200 Đường C ấp H xã A thành phố T tỉnh L.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bà Lê.T.D.M và ông Lê. V.Ch là vợ chồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2019 của Ủy ban nhân dân xã A thành phố T tỉnh L, ngày đăng ký kết hôn là ngày 12 tháng 2 năm 2019. Ông và bà kết hôn chỉ sau khoảng 5 tháng tìm hiểu. Do không tìm hiểu kỹ nên vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Từ ngày 07 tháng 4 năm 2020, vợ chồng không chung sống cùng nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn nên ông Lê. V.Ch và bà Lê.T.D.M nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố T đã tiến hành hòa giải nhưng ông Ch và bà M kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 14 tháng 9 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố T lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, ông Ch và bà M đã thống nhất ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

[3] Về con chung, ông Ch và bà M có một người con chung, tên là Lê Lê.T.B.Ng, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2020. Ông và bà thống nhất: Sau khi ly hôn, bà Lê.T.D.M là người trực tiếp nuôi con chung, ông Lê. V.Ch cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi con chung đủ mười tám tuổi.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, ông Ch và bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà Lê.T.D.M là người trực tiếp nuôi con chung, tên là Lê Lê.T.B.Ng, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2020; Ông Lê. V.Ch cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi con chung đủ mười tám tuổi.

Ông Lê. V.Ch có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung; không ai được cản trở ông Ch thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định

2. Về lệ phí: Ông Lê. V.Ch và bà Lê.T.D.M chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông Ch và bà M đã nộp (theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0004739 ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T tỉnh L) thành lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

### ***Nơi nhận:***

- Những người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ;
- Lưu hồ sơ

**Phạm Thị Thanh Thảo**